

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (IDICO - IDI.JSC) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suối - An Lạc theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 23 tháng 11 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1096+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Thuý	Chủ tịch
	Ông Đoàn Đức Hiếu	Ủy viên
	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên
	Ông Đinh Xuân Vinh	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2011)
	Ông Phạm Quốc Vượng	Ủy viên
	Ông Vũ Thành Danh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2011)

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc
	Ông Vũ Thành Danh	Phó Giám đốc
	Ông Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc
	Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 5 tháng 10 năm 2010)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Số: 160/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được trình bày từ trang 04 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Phú Hà
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0389/KTV
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Trương Văn Nghĩa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1140/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

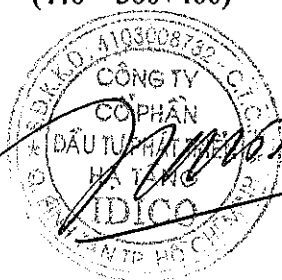
TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.173.422.069	50.413.076.529
(100 = 110+120+130+140+150)				
I- Tiền	110		3.871.551.651	3.569.134.959
1. Tiền	111	5.1	3.871.551.651	3.569.134.959
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.000.000.000	12.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	8.000.000.000	12.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.352.123.115	30.608.737.536
1. Phải thu khách hàng	131		11.464.691.628	114.414.000
2. Trả trước cho người bán	132		6.814.260.035	1.334.362.255
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	5.457.574.062	29.598.631.251
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(384.402.610)	(438.669.970)
IV- Hàng tồn kho	140		4.530.003.103	2.711.929.757
1. Hàng tồn kho	141	5.4	4.530.003.103	2.711.929.757
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.419.744.200	1.523.274.277
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	9.576.772
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.5	59.491.683	59.491.683
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	3.360.252.517	1.454.205.822
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		588.811.120.658	637.268.582.317
(200 = 210+220+240+250+260)				
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.107.511.532
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	825.267.440
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	4.282.244.092
II- Tài sản cố định	220		476.583.465.838	522.933.415.965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	463.629.470.232	519.863.592.160
- Nguyên giá	222		779.339.378.606	779.269.819.691
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(315.709.908.374)	(259.406.227.531)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	356.411.117	456.498.065
- Nguyên giá	228		714.424.800	714.424.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(358.013.683)	(257.926.735)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	12.597.584.489	2.613.325.740
III- Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		112.227.654.820	109.227.654.820
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		17.930.773.120	14.930.773.120
3. Đầu tư dài hạn khác	258		108.757.715.500	108.757.715.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(14.460.833.800)	(14.460.833.800)
V- Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		631.984.542.727	687.681.658.846
(270 = 100+200)				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		352.774.312.010	429.384.173.151
(300 = 310+330)				
I- Nợ ngắn hạn	310		22.358.026.031	22.510.761.320
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	11.272.000.000
2. Phải trả người bán	312		6.017.840.891	7.286.507.192
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	1.826.759.232	1.345.300.807
5. Phải trả người lao động	315		1.667.210.909	2.261.025.583
9. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	12.846.214.999	131.954.542
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	213.973.196
II- Nợ dài hạn	330		330.416.285.979	406.873.411.831
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.12	64.288.240.880	57.912.024.880
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	266.033.571.399	348.833.571.399
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		94.473.700	127.815.552
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		279.210.230.717	258.297.485.695
(400 = 410+430)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	279.210.230.717	258.297.485.695
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.150.770	9.150.770
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29.709.079.947	8.796.334.925
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				
(440 = 300+400)	440		631.984.542.727	687.681.658.846



Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc

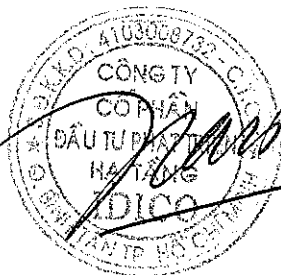
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Văn Thọ

Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	182.675.572.897	144.609.415.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.15	182.675.572.897	144.609.415.848
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	80.678.568.637	53.002.807.479
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		101.997.004.260	91.606.608.369
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	6.522.013.700	16.107.155.454
7. Chi phí tài chính	22	5.18	42.539.747.051	54.061.085.856
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		42.539.747.051	41.993.934.456
8. Chi phí bán hàng	24		16.531.735.747	18.022.116.473
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.977.112.636	7.565.935.444
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		42.470.422.526	28.064.626.050
11. Thu nhập khác	31		3.845.017	51.151.760.015
12. Chi phí khác	32		11.534.421	45.564.592.442
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(7.689.404)	5.587.167.573
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		42.462.733.122	33.651.793.623
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		42.462.733.122	33.651.793.623
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	1.702	1.349



Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc

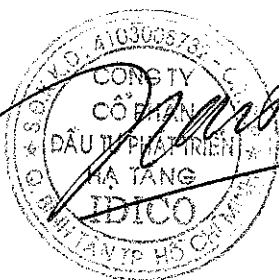
Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Văn Thọ

Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	190.268.770.000	158.957.143.413
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(28.330.349.414)	(10.186.201.512)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(14.751.457.826)	(14.658.889.128)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(42.539.747.051)	(41.993.934.456)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	28.029.399.496	21.145.387.546
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(43.653.945.843)	(24.805.886.606)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	89.022.669.362	88.457.619.257
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Chi mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(164.314.500)	(180.499.773)
2. Thu thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	13.100.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(20.650.000.000)	(12.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.650.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.000.000.000)	(32.254.186.120)
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.516.061.830	4.279.715.395
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.351.747.330	(40.141.870.498)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	11.000.000.000	19.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(105.072.000.000)	(78.028.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(94.072.000.000)	(59.028.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	302.416.692	(10.712.251.241)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.569.134.959	14.281.386.200
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	3.871.551.651	3.569.134.959



Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

DM

Nguyễn Văn Thọ

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc, tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 ngày 12/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 4 mã số 0302095576 ngày 23 tháng 11 năm 2010. Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là: 249.492.000.000 đồng

Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc là Công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTIN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVI/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc thuộc địa phận Tp. Hồ Chí Minh; Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 05/GPĐC1 - ĐTIN ngày 07/4/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2 - ĐTIN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ cấu vốn cổ phần tại ngày 31/12/2010:

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam	35,0%
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6	12,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	10,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	10,0%
Các cổ đông khác	32,5%

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với Mã Chứng khoán: HTI

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 mã số 0302095576 ngày 23 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản;

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thu phí sử dụng đường bộ theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTIN ngày 08/09/2000 và Hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVI/KHĐT ngày 27/11/2003 trong thời gian 145 tháng từ kể từ tháng 1/2005, thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp đích danh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Năm 2010
Số năm

Nhà xưởng và vật kiến trúc	12
Máy móc và thiết bị	07
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T được khấu hao trong thời gian 145 tháng, kể từ khi đưa vào hoạt động, tuy nhiên, do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An sương - An lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn số 390/BTC-ICDN ngày 08/01/2010.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình trình bày phần mềm quản lý thu phí được ghi nhận trên cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban giám đốc công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu thu phí đường bộ được xác định trên cơ sở vé “Cước đường bộ” lượt và tháng đã bán và được người mua chấp nhận thanh toán. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10%, miễn thuế trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ theo hướng dẫn tại Phần H, Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tiền mặt	1.709.616.388	1.054.451.000
Tiền gửi ngân hàng	2.161.935.263	2.514.683.959
Tổng	3.871.551.651	3.569.134.959

5.2 Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn trình bày các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng và trên 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

5.3 Phải thu khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	10.367.059	-
Phải thu khác	5.447.207.003	29.598.631.251
<i>IDICO - URBIZ</i>	<i>1.677.341.315</i>	<i>10.596.513.346</i>
<i>IDICO - UDICO</i>	<i>-</i>	<i>10.254.360.045</i>
<i>IDICO - COMATRA</i>	<i>663.373.996</i>	<i>7.162.357.886</i>
<i>CNV IDICO</i>	<i>-</i>	<i>343.603.000</i>
<i>IDICO - CONAC</i>	<i>2.286.308.092</i>	<i>-</i>
<i>Đối tượng khác</i>	<i>820.183.600</i>	<i>1.241.796.974</i>
Tổng	5.457.574.062	29.598.631.251

5.4 Hàng tồn kho

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	208.483.338	96.740.330
Công cụ, dụng cụ	15.178.160	15.272.096
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.306.341.605	2.599.917.331
Tổng	4.530.003.103	2.711.929.757

5.5 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế nhập khẩu nộp thừa	59.491.683	59.491.683
Tổng	59.491.683	59.491.683

5.6 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tạm ứng	3.360.252.517	1.454.205.822
Tổng	3.360.252.517	1.454.205.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ TÁNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Mẫu B 09 - DN

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2010	770.796.556.225	6.607.789.408	1.478.881.600	386.592.458	779.269.819.691
Tăng trong kỳ	-	58.227.255	-	30.199.260	88.426.515
Mua trong kỳ		57.957.255	-	11.601.660	69.558.915
Tăng khác		270.000		18.597.600	18.867.600
Giảm trong kỳ	270.000	-	18.597.600	-	18.867.600
Giảm khác	270.000		18.597.600		18.867.600
Số dư tại 31/12/2010	770.796.286.225	6.666.016.663	1.460.284.000	416.791.718	779.339.378.606
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2010	255.729.195.035	2.534.768.003	893.856.947	248.407.546	259.406.227.531
Tăng trong kỳ	55.182.134.692	915.341.731	143.130.670	63.073.750	56.303.680.843
Khấu hao trong kỳ	55.182.134.692	915.341.731	143.130.670	63.073.750	56.303.680.843
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2010	310.911.329.727	3.450.109.734	1.036.987.617	311.481.296	315.709.908.374
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2010	515.067.361.190	4.073.021.405	585.024.653	138.184.912	519.863.592.160
Tại 31/12/2010	459.884.956.498	3.215.906.929	423.296.383	105.310.422	463.629.470.232

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 433.187.869 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình trình bày phần mềm quản lý thu phí được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

5.9 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Dự án cải tạo QL 1A đoạn An Suong An Lạc	7.563.115.810	1.222.958.370
Dự án đường song hành Hà Huy Giáp, quận 12	2.128.343.039	1.281.922.970
Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến QL 1A	557.915.774	20.433.000
Các dự án khác	89.345.900	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	2.258.863.966	88.011.400
	12.597.584.489	2.613.325.740

Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh (i)	17.930.773.120	14.930.773.120
Đầu tư dài hạn khác	108.757.715.500	108.757.715.500
Đầu tư cổ phiếu (ii)	108.757.715.500	108.757.715.500
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(14.460.833.800)	(14.460.833.800)
	112.227.654.820	109.227.654.820

(i) Góp vốn hợp tác đầu tư và kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long An IDICO dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6 - thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

(ii) + Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu nắm giữ 2.992.103 cổ phiếu, Giá trị đầu tư 85.274.935.500 đồng. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn 14.460.833.800 đồng đã được trích lập cho khoản đầu tư nói trên. Hiện tại, Cổ phiếu Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO chưa niêm yết giao dịch chính thức do đó việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này tính theo giá báo giá bình quân của 3 công ty chứng khoán thời điểm 31/12/2010.

++ Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất gia công và Bao bì, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu nắm giữ 1.476.490 cổ phiếu. Giá trị đầu tư 23.482.780.000 đồng.

5.10 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.816.200.380	1.297.321.844
Thuế thu nhập cá nhân	10.558.852	47.978.963
Tổng	1.826.759.232	1.345.300.807

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.11 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	59.230.997	46.826.455
Bảo hiểm thất nghiệp	8.112.238	-
Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2010	8.628.397.918	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.150.473.846	81.095.466
Tổng	12.846.214.999	131.954.542

5.12 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<i>Phải trả Tổng Công ty IDICO</i>	<i>64.288.240.880</i>	<i>57.912.024.880</i>
Tổng	64.288.240.880	57.912.024.880

5.13 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay dài hạn	266.033.571.399	348.833.571.399
Vay Ngân hàng	266.033.571.399	348.833.571.399
Tổng	266.033.571.399	348.833.571.399

Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 351/2004/HĐ ngày 28 tháng 7 năm 2004 với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng đầu mối), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh, Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt. Số tiền vay theo hợp đồng là 580.000.000.000 đồng, mục đích đầu tư dự án "Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc Km 1901 - Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh". Thời hạn vay 126 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời gian trả nợ 120 tháng bắt đầu vào quý I năm 2005, trả nợ gốc 3 tháng 1 kỳ, lãi trả ngày 25 đến 30 hàng tháng.

Khoản vay được đảm bảo bằng quyền thu phí quốc lộ 1A theo hợp đồng BOT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.14 Vốn chủ sở hữu

Mẫu B 09 - DN

a - Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2009	249.492.000.000	51.076.159.164	-	(23.590.404.871)	276.977.754.293
Tăng trong năm	-	-	9.150.770	33.651.793.623	33.660.944.393
Lãi	-	-	-	33.651.793.623	33.651.793.623
Tăng khác	-	-	9.150.770	-	9.150.770
Giảm trong năm	-	51.076.159.164	-	1.265.053.827	52.341.212.991
Giảm khác	-	51.076.159.164	-	1.265.053.827	52.341.212.991
Số dư tại 31/12/2009	249.492.000.000	-	9.150.770	8.796.334.925	258.297.485.695
Số dư tại 01/01/2010	249.492.000.000	-	9.150.770	8.796.334.925	258.297.485.695
Tăng trong năm	-	-	-	42.462.733.122	42.462.733.122
Lãi	-	-	-	42.462.733.122	42.462.733.122
Giảm trong năm	-	-	-	21.549.988.100	21.549.988.100
Tam ứng cổ tức	-	-	-	19.959.360.000	19.959.360.000
Trích quỹ KTPL	-	-	-	1.590.628.100	1.590.628.100
Số dư tại 31/12/2010	249.492.000.000	-	9.150.770	29.709.079.947	279.210.230.717

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.14 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu kỳ	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày cuối kỳ	249.492.000.000	249.492.000.000

c. Cổ phiếu

	Năm 2010 Cổ phiếu	Năm 2009 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/cổ phiếu	10.000 đ/cổ phiếu

5.15 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu thu phí đường bộ	156.910.499.999	144.480.704.564
Doanh thu dịch vụ xây lắp	25.765.072.898	128.711.284
Tổng	182.675.572.897	144.609.415.848

5.16 Giá vốn hàng bán

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá vốn thu phí đường bộ	56.416.060.449	52.897.335.657
Giá vốn của dịch vụ xây lắp	24.262.508.188	105.471.822
Tổng	80.678.568.637	53.002.807.479

5.17 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.516.061.830	1.044.118.529
Cổ tức và lợi nhuận được chia	2.005.951.870	14.213.576.325
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	849.460.600
Tổng	6.522.013.700	16.107.155.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.18 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền vay	42.539.747.051	41.993.934.456
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	12.067.151.400
Tổng	42.539.747.051	54.061.085.856

5.19 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	42.462.733.122	33.651.793.623
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	42.462.733.122	33.651.793.623
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.702	1.349

5.20 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.556.401.921	3.430.744.866
Chi phí nhân công	22.914.887.538	18.419.307.047
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.403.767.791	97.429.468.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.530.960.241	4.159.243.724
Chi phí khác bằng tiền	3.001.547.672	3.368.976.141
Tổng	106.407.565.163	126.807.740.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 Số dư và giao dịch với các bên liên quan****Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc**

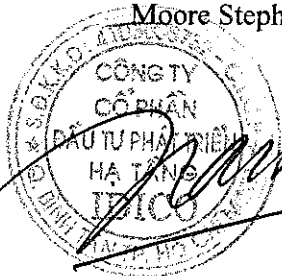
Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2010
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	Thu nhập	360.000.000

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung công nợ	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tổng Công ty IDICO	Công ty Mẹ	Phải trả cho TCT	53.530.016.692	57.912.024.880
CIENCO 6	Cổ đông lớn	Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2009	2.494.920.000	(100.000.000)
IDICO - CONAC	Cổ đông lớn Cùng là công ty con của Tổng Công ty IDICO	Phải thu	2.286.308.092	4.282.244.092
IDICO - URBIZ	Cổ đông lớn Cùng là công ty con của Tổng Công ty IDICO	Phải thu	1.677.341.315	10.596.513.346
IDICO - UDICO	Cổ đông lớn Cùng là công ty con của Tổng Công ty IDICO	Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2009 Phải thu	1.995.936.000 -	333.398.850 10.254.360.045
IDICO - COMATRA	Cùng là công ty con của Tổng Công ty IDICO	Phải thu	663.373.996	7.162.357.886

6.2 Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited

**Nguyễn Hồng Ninh****Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Văn Thọ**Kế toán trưởng**